

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS, ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lâm Thanh T, tên gọi khác: D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại huyện P, tỉnh Cà Mau; nơi ĐKHKTT: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn L và bà Lê Thị H1; bị cáo có vợ và một con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 12 năm 2018 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1990 tại huyện P, tỉnh Cà Mau; Nơi ĐKHKTT: Khóm Z, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khóm Y, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lữ Thị Đ; bị cáo có chồng và một con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 12 năm 2018 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H1, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02 tháng 12 năm 2018, Lâm Thanh T và Nguyễn Ngọc H mua một bịch ma túy của một người không biết tên và địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 800.000 đồng để sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2018, T và H đến nhà trọ KM thuộc ấp C, thị trấn C, huyện Phú Tân thuê phòng trọ số 3 lấy ma túy mua được ra cùng sử dụng và phân bịch ma túy ra làm 05 bịch nhỏ để dễ sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Phú Tân kiểm tra thu giữ 05 bịch ma túy cùng dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm 02 bát lửa tự chế, 01 nỏ, 06 bịch nilon và 03 cây kéo.

Tại kết luận giám định số 213-GĐH/PC09 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Mẫu tinh thể bên trong 05 gói nilon, được niêm phong kính trong phong bì hình chữ nhật thu giữ vào ngày 03/12/2018 gửi giám định có khối lượng 2,3708 gam là Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố các bị cáo Lâm Thanh T và Nguyễn Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lâm Thanh T và Nguyễn Ngọc H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Thanh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Do có sử dụng ma túy nên vào ngày 01 tháng 12 năm 2018 bị cáo T có mua một bịch ma túy của một người lạ không biết tên ở Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng, bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy và cất giấu. Sau đó, các bị cáo về đến thị trấn Cái Đôi Vàm thuê nhà trọ KM thuộc ấp C, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong bị cáo T phân nhỏ ma túy ra thành 05 bịch để tiện sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 40 phút ngày 03 tháng 12 năm 2018 các bị cáo chuẩn bị về nhà thì bị lực lượng công an huyện Phú Tân kiểm tra và thu giữ 05 bịch ma túy, khi bị kiểm tra thì bị cáo H đang giữ 05 bịch ma túy trong bàn tay. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có con nhỏ không ai chăm sóc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H1 yêu cầu được nhận lại số tiền 2.820.000 đồng mà cơ quan điều tra đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 2,3708 gam nhằm mục đích để sử dụng. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Lâm Thanh T và Nguyễn Ngọc H về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi do các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm an ninh trật tự xã hội; các bị cáo nhận thức và biết được việc tàng trữ và sử dụng ma túy tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để các bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội chỉ là đồng phạm giản đơn, không có câu kết với nhau. Đối với bị cáo T phạm tội có vai trò tích cực hơn với bị cáo H, bị cáo T là người đã trực tiếp mua ma túy sau đó cất giấu ma túy và chia nhỏ ma túy ra 05 bịch để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T nặng hơn so với bị cáo H.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo một phần hình phạt vì các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo có

con nhỏ không có người chăm sóc, nuôi dưỡng; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt như trên đối với bị cáo H là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo T đại diện Viện kiểm sát đề nghị như trên là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T nặng hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Vật chứng của vụ án: 02 bật lửa tự chế, 01 nỏ thủy tinh dùng để hút ma túy, 03 cây kéo bằng kim loại, 06 bịt nilon và 01 phong bì số 213-GĐH/PC09 ngày 05/12/2018 được niêm phong có dấu xác nhận của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, bên trong có 1,9184 gam Methamphetamine. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy C9Pro, 01 sim vinaphone số thuê bao 0822434388, 01 sim vinaphone số thuê bao 0915541062, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Coolpad F10, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO F3, 01 sim vinaphone số thuê bao 0941220118, 01 điện thoại di động loại bàn phím TK mobile, 01 sim vinaphone số thuê bao 0949433410 các vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã giao trả cho các bị cáo là đúng với quy định của pháp luật nên không xem xét.

Đối với số tiền 2.820.000 đồng, trong quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền trên bị cáo H giữ dùm bà Lê Thị H1 và số tiền này không có liên quan đến việc phạm tội nên cần trả cho bà H1.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo Lâm Thanh T và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Thanh T và Nguyễn Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Thanh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 12 năm 2018.

- Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 12 năm 2018.

2. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bật lửa tự chế, 01 nỏ thủy tinh dùng để hút ma túy, 03 cây kéo bằng kim loại, 06 bịt nilon và 01 phong bì số 213-GĐH/PC09 ngày

05/12/2018 được niêm phong có dấu xác nhận của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, bên trong có 1,9184 gam Methamphetamine.

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 01 năm 2019 giữa Công an huyện Phú Tân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Trả cho bà Lê Thị H1 số tiền 2.820.000 đồng (hai triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Số tiền nêu trên Công an huyện Phú Tân đã nộp vào tài khoản của Công an huyện Phú Tân số tài khoản: 3949.0.9058744.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Phú Tân theo giấy nộp tiền ngày 17 tháng 12 năm 2018. Công an huyện Phú Tân có trách nhiệm chuyển số tiền nêu trên cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lâm Thanh T và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Bị cáo (1b);
- Các đương sự (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều